

Số: 07/2022/QĐST - DS

Trà Cú, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng N.

Địa chỉ trụ sở: Số 225a Nguyễn Chí Thanh, khóm 1, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn A - chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ninh B, sinh năm 1966; địa chỉ số 225a Nguyễn Chí Thanh, khóm 1, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Thạch N, sinh năm 1953; địa chỉ ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bên nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng N do ông Nguyễn Ninh B đại diện và bị đơn ông Thạch N thống nhất như sau:

Bên bị đơn ông Thạch N đồng ý trả cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng N số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu bằng 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bằng 1.000.000 đồng bên nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng N và bên bị đơn ông Thạch N mỗi bên thỏa thuận chịu 50% trong đó:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng N chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm bằng 500.000 đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng N đã nộp bằng 1.048.000 đồng theo biên lai thu số 0007643, ngày 05/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho ông Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng N số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 548.000 đồng.

+ Bị đơn ông Thạch N chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm bằng 500.000 đồng. Tuy nhiên, do bị đơn ông Thạch N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thương vụ Quốc hội.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Thạch Thuôn**